

SỰ RA ĐỜI CỦA NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SĨ - DẤU MỐC LỊCH SỬ CỦA NHỮNG HOẠT ĐỘNG TRI ÂN ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN* - NGUYỄN THỊ THANH NHÀN**

Tóm tắt: Ngay tại thời điểm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bước vào giai đoạn quyết liệt, để tri ân những người, những gia đình có công với cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định cho ra đời ngày Thương binh Liệt sĩ (27-7-1947). 70 năm đã trôi qua, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới hiện nay, việc thực hiện các hoạt động tri ân nhân ngày Thương binh liệt sĩ đã mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực. Bài viết đi sâu nghiên cứu lịch sử sự ra đời ngày truyền thống này và khắc họa những nét chính về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng trong thời kỳ đổi mới và khuyến nghị một số giải pháp có giá trị thực tiễn.

Từ khoá: Thương binh liệt sĩ, Tri ân, Người có công.

Sự ra đời của Ngày Thương binh Liệt sĩ (27-7-1947)

Cách mạng tháng Tám thành công (năm 1945), nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời chưa được bao lâu thì thực dân Pháp âm mưu trở lại xâm lược nước ta. Chúng trắng trợn gây nên những vụ xung đột vũ trang ở nhiều nơi thuộc Nam Bộ, Trung Bộ. Tiếp đó, thay thế quân đội Tưởng Giới Thạch ở Bắc Bộ, thực dân Pháp gây ra những vụ bắn phá giết hại nhân dân ở Hải Phòng, Hà Nội... mở đường cho cuộc tái chiếm xâm lược Việt Nam.

Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn nền độc lập dân tộc, quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng, bảo vệ từng vùng đất của Việt Nam. Đi đầu trong kháng chiến phải kể đến nhân dân Nam Bộ, Hải Phòng, Hà Nội... "Quyết tử cho Tổ

quốc quyết sinh" đã trở thành biểu tượng cho tinh thần, ý chí và sự hy sinh của đồng bào cả nước ở thời điểm đất nước lâm nguy. Để có tổ chức chuyên chăm lo, động viên đồng bào, chiến sĩ bị thương và hy sinh, ngay từ đầu năm 1946, "Hội giúp binh sĩ tử nạn" (sau đổi tên "Hội giúp binh sĩ bị thương") được thành lập ở Thuận Hóa (Bình Trị Thiên), Hà Nội và một số nơi khác. Hoạt động của tổ chức Hội này luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 29 tháng 4 tại cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thông báo việc *Hội giúp binh sĩ tử nạn* ở Huế mới Người làm *Hội trưởng danh dự* và các Bộ trưởng làm *Hội viên danh dự* của Hội. Cũng tại cuộc họp, Người đề nghị Chính phủ thông tư cho các địa phương nên tỏ lòng biết ơn đối với các chiến sĩ⁽¹⁾.

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

** Thạc sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

1 - Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, tập 3 (9/1945 -

Bảy tháng sau đó (ngày 7 tháng 11), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự lễ “Mùa đông binh sĩ” do Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Buổi lễ tập trung vào việc tuyên truyền, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền, của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh. Vốn là lãnh tụ gần bó với nhân dân nên tại Hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định ra “Thông báo về việc nhận con các liệt sĩ làm con nuôi”, trong đó nhấn mạnh: “Vi muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền Tự do, Độc lập và Thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh, hoặc trong thời kỳ kháng chiến. Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sĩ đó, và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi”⁽²⁾. Trong “Thư gửi đồng bào toàn quốc” ngày 15 tháng 11 năm 1946, Người viết: “Cùng đồng bào toàn quốc, Hàng ngày tôi lưu tâm đến công cuộc “Mùa đông binh sĩ”. Thấy các tôn giáo, các báo chí, các đoàn thể, các thân hào và toàn thể đồng bào đều sốt sắng tham gia, tôi rất vui lòng và cảm động. Tôi xin thay mặt Chính phủ và Quân đội cảm tạ tấm lòng nhiệt thành của quốc dân. Chiếc áo trấn thủ mà đồng bào sẽ gửi cho anh em binh sĩ trong mùa rét này, chẳng những sẽ giúp cho anh em giữ được sức mạnh để bảo vệ đất nước, mà lại còn khiến anh em luôn luôn nhớ đến tình thân ái nồng nàn của đồng bào ở hậu phương”⁽³⁾. Những tình cảm của Người và của đồng bào đã làm ấm lòng các chiến sĩ đang ngày đêm đối diện với gian khó, hy sinh vì nền độc lập của dân tộc.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chiến tranh

lan rộng ra nhiều vùng. Do vậy, số người bị thương và hy sinh tăng lên. Đời sống của chiến sĩ, nhất là những thương bệnh binh gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Trong tình hình ấy, Đảng và Nhà nước mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định cho ra đời nhiều chính sách quan trọng về công tác thương binh liệt sĩ. Ngày 16 tháng 2 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL quy định chế độ hưu bổng thương tật, tiền tuất cho thân nhân tử sĩ. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên ghi nhận và thực hiện chính sách thương binh xã hội của chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Để có tổ chức đại diện và thực hiện chính sách này, ngày 26 tháng 2 năm 1947, Phòng thương binh (thuộc Chính trị Cục, Quân đội Nhân dân Quốc gia Việt Nam) được thành lập.

Tháng 6 năm 1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Cục Chính trị quân đội Quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và đại diện một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Thái Nguyên). Nội dung cuộc họp là thực hiện Chỉ thị của Hồ Chủ tịch chọn ngày kỷ niệm Thương binh liệt sĩ và bảo vệ công tác thương binh liệt sĩ. Sau khi cân nhắc nhiều mặt, Hội nghị nhất trí đề nghị Trung ương lấy ngày 27 tháng 7 năm 1947 làm ngày thương binh liệt sĩ – ngày toàn dân cùng thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, mở đầu bằng cuộc mít tinh quan trọng diễn ra tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, Ban tổ chức đã cử đại diện Chính trị Cục Quân đội quốc gia Việt Nam đọc lá thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong thư, Người viết: “Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa, của cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập, ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta? Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh... Thương binh là những người đã hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc,

12 / 1946)

<http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/tieu-su/books-191820154013456/index-1918201535758569.html>

2 - Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 486.

3 - Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 497.

bảo vệ đồng bào vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đó bị ốm yếu, què quặt... Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy"⁽⁴⁾.

Với tấm lòng của lãnh tụ nhân ái và để nêu gương cho phong trào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hành nhiều hoạt động có ý nghĩa và có sức lan tỏa lớn. Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một ngàn một trăm hai mươi bảy đồng để tặng thương binh: "Ngày 27 tháng 7 là một dịp cho đồng bào ta tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái, là tỏ ý yêu mến thương binh... Luôn luôn tin vào lòng nhường cơm, sẻ áo của đồng bào ta, tôi chắc rằng "ngày thương binh" sẽ có kết quả mỹ mãn. Tôi xin xung phong gửi một chiếc áo lót lụa của chị em phụ nữ đã biếu tôi, một tháng lương của tôi, một bữa ăn của tôi, và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127đ.00)"⁽⁵⁾. Tiếp theo những năm sau đó, năm nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng gửi một tháng lương, quần áo, khăn mặt để tặng anh chị em thương binh. Người đề nghị chính quyền xã ở các địa phương cần đón thương binh về nuôi, nên trích một phần đất công, hoặc khai hoang, vận động đồng bào cấy cấy, gặt hái hoa lợi để nuôi thương binh. Người cũng động viên anh chị em thương binh tùy theo sức của mình mà làm những công việc nhẹ nhàng như: may mặc, đan lát, hớt tóc, dạy bình dân học vụ, làm việc văn phòng... để góp phần tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của bản thân mình. Bác luôn coi thương binh là những người "tàn mà không phế".

Có thể khẳng định: Trong suốt chiều dài cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội, đặc biệt là chính sách đối với thương binh, liệt sĩ và người có công đã thực sự là nhân tố quan trọng tạo nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Do sức hủy diệt của hai cuộc chiến, sau năm 1975 cùng với hàng loạt các nhiệm vụ chiến lược, việc khắc phục hậu quả chiến tranh, trong đó chăm lo cho đối tượng thương binh, gia đình có công với cách mạng đã trở thành nhiệm vụ lớn của Đảng và nhân dân những năm đầu cả nước quá độ lên CNXH. Trước đổi mới, mặc dù đất nước có nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng công tác đền ơn đáp nghĩa với người có công vẫn được Đảng, Nhà nước, các bộ ngành có liên quan, các địa phương và nhân dân thực hiện thường xuyên với nhiều nghĩa cử cao đẹp.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước phong trào đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh lên tầm cao mới về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986) đã đưa lịch sử Việt Nam bước sang thời kỳ mới - đổi mới toàn diện và trọng tâm là đổi mới kinh tế. Cùng với những chủ trương mới có tính bước ngoặt trên nhiều phương diện, Đại hội VI đã biệt quan tâm đến việc thực hiện các chính sách xã hội có liên quan đến người có công. Nghị quyết Đại hội VI chỉ rõ phải: "thực hiện chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình cán bộ, chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận, gia đình có công với cách mạng"⁽⁶⁾. Đến Đại hội VII (1991) Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, coi đó vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân; sớm ban hành chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn, trả nghĩa để chăm lo đời sống thương binh, gia đình

4 - Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 204.

5 - Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 204 -205.

6 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 558.

liệt sĩ và những người có công với cách mạng"⁽⁷⁾. Trong báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 (1991 – 1995), Văn kiện Đại hội VII nhấn mạnh: "Quan tâm chăm sóc thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng... củng cố các cơ sở nuôi dưỡng thương binh nặng và tiếp tục đưa thương binh nặng về gia đình. Phát triển phong trào xây dựng ngôi nhà tình nghĩa"⁽⁸⁾. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng được quan tâm khá toàn diện. Để tạo điều kiện cho việc quy tập mộ liệt sĩ và xây dựng các nghĩa trang làm nơi an nghỉ cho các liệt sĩ, ngày 05 - 5 - 1993, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 20 - CT/TW về công tác mộ nghĩa trang liệt sĩ, yêu cầu các cấp, các ngành cần có những biện pháp tích cực để trong vài năm tới giải quyết một bước cơ bản việc tìm kiếm quy tập mộ liệt sĩ vào các nghĩa trang liệt sĩ.

Trong định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu, mục Chính sách giải quyết một số vấn đề xã hội, Nghị quyết Đại hội VIII (1996) chỉ rõ: "Tổ chức tốt việc thi hành Pháp lệnh về người có công, đảm bảo cho những người có công với đất nước và cách mạng có đời sống vật chất và tinh thần ít nhất bằng mức sống trung bình của nhân dân nơi cư trú; bồi dưỡng và tạo điều kiện cho con em những người có công với cách mạng tiếp nối sự nghiệp của cha anh. Mở rộng phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ."⁽⁹⁾. Nghị quyết Đại hội VIII đi vào cuộc sống, các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị, xã hội từ Trung ương tới địa phương đã

làm tốt công tác chăm sóc thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng, qua đó góp phần tạo nên sự phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo công bằng xã hội. Đến Đại hội IX (2001) của Đảng tiếp tục khẳng định: "Chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách và những người có công với cách mạng, bảo đảm tất cả các gia đình chính sách đều có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình so với người dân địa phương trên cơ sở kết hợp 3 nguồn lực: Nhà nước, cộng đồng và cá nhân các đối tượng chính sách tự vươn lên"⁽¹⁰⁾. Nhấn mạnh quan điểm này, Đại hội X (2006) một lần nữa chỉ rõ: "Chú trọng các chính sách ưu đãi xã hội. Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội"⁽¹¹⁾. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội XI thông qua, Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước"⁽¹²⁾. Tại Đại hội XII (2016), Đảng ta lần đầu tiên đề cập khái niệm "quản lý xã hội và quản lý phát triển xã hội", nhấn mạnh việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng là góp phần "hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội" và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an sinh xã hội: "Tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao mức sống người có công. Rà soát, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an sinh xã hội"⁽¹³⁾.

10 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 301.

11 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 104.

12 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 79.

13 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 300.

7 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 102.

8 - Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 450.

9 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 115.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng qua các nhiệm vụ Đại hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nhà nước đã ban hành nhiều Pháp lệnh, Nghị định thực nhằm thực hiện tốt chính sách với người có công. Ngày 29-8-1994, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội đã đề ra Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng. Việc thực hiện Pháp lệnh này đã góp phần quan trọng khắc phục những hạn chế trong việc xác định đối tượng có công, làm cho mức độ thực hiện chính sách đến ơn đáp nghĩa đảm bảo đúng và đủ đối tượng "có công với cách mạng". Đồng thời chính sách ưu đãi trước đây đã được điều chỉnh phù hợp với tình hình mới, như áp dụng thống nhất mức trợ cấp giữa thương binh hưởng lương và thương binh hưởng sinh hoạt phí khi bị thương; giữa thương binh đang công tác hay nghỉ hưu với thương binh về địa phương có cùng tỷ lệ thương tật; thực hiện công bằng trong chính sách giữa người có công thoát ly và không thoát ly; căn bản tách chế độ ưu đãi trong chính sách bảo hiểm xã hội chuyển sang chính sách ưu đãi xã hội (như thân niên kháng chiến, phụ cấp đối với cán bộ lão thành cách mạng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động...). Đến ngày 29-6-2005, trước những yêu cầu mới của tình hình, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội đã cho ra đời Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (UBTVQH số 26/2005/PL-UBTVQH11). Đây là bản Pháp lệnh kế thừa, phát triển Pháp lệnh năm 1994, hướng tới nâng mức ưu đãi về chính sách với người có công, gắn các chính sách ưu đãi với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của đất nước... Năm 2012, ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, ngày 09/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 31/2013/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh. Theo đó, nhiều

quy định tiếp tục được sửa đổi, bổ sung có lợi cho đối tượng thụ hưởng chính sách. Cụ thể, Nhà nước thực hiện trợ cấp hằng tháng đối với người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày; bổ sung trợ cấp người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hoạt động bị nhiễm chất độc hóa học, trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được chia làm 4 mức thay vì 2 mức như trước đây...

** Một số kết quả đạt được*

Từ năm 1986 đến nay, các chính sách, chế độ đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng ngày càng được mở rộng về đối tượng (*thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh*); các định mức trợ cấp đối với chính sách ưu đãi xã hội được mở rộng đối tượng và từng bước nâng cao; đa dạng hơn hình thức chăm sóc (*chế độ nhà ở, ưu đãi thực hiện chính sách thuế, ưu đãi giáo dục đào tạo và chăm sóc sức khoẻ...*). Theo thống kê, kể từ tháng 1 năm 2008 đến nay, Chính phủ đã 7 lần điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công, từ 470.000 đồng/tháng (năm 2007) lên mức 1.220.000 đồng/tháng (năm 2013), cao hơn mức lương tối thiểu chung (1.150.000 đồng/tháng). Nhờ vậy, hiện có khoảng 95% gia đình người có công có mức sống trung bình trở lên so với mức sống dân cư tại địa bàn nơi cư trú⁽¹⁴⁾.

Phong trào "đền ơn đáp nghĩa" thời gian qua phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu. Cả nước đã đóng góp xây dựng Quỹ "đền ơn đáp nghĩa". Việc xã hội hóa công tác "đền ơn đáp nghĩa" mang lại nhiều kết quả đáng ghi nhận, thực sự huy động được sức mạnh của toàn xã hội tự nguyện tham gia phong trào. Chỉ tính riêng từ năm 1992 - 1999, cả nước đã đóng góp được

14 - Vũ Thị Lan Hương, Hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 234, tháng 7/2015. ◀

gần 564 tỷ đồng “Quỹ tình nghĩa”; xây dựng mới và sửa chữa trên 14 vạn ngôi nhà tình nghĩa, với tổng số tiền trên 600 tỷ đồng (theo thời giá từng thời kỳ); tặng đối tượng chính sách trên 275.000 sổ tiết kiệm, với hàng trăm tỷ đồng,... Hàng năm, ngân sách Trung ương đều đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để thực hiện các chế độ đối với người có công. Giai đoạn 2005 – 2011 đã bố trí trên 106 nghìn tỷ đồng, trong đó năm 2011 thực hiện trên 24,7 nghìn tỷ đồng cho đối tượng người có công. Con số này tăng lên khoảng 26 nghìn tỷ đồng năm 2012 và 30 nghìn tỷ đồng năm 2013⁽¹⁵⁾. Thêm vào đó, việc thay đổi mức trợ cấp, phụ cấp làm cho đời sống của người có công và gia đình của họ từng bước được cải thiện. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được xác định và điều chỉnh tương ứng với mức chi tiêu bình quân toàn xã hội.

Để thực hiện chăm sóc y tế cho thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng Nhà nước đã xây dựng các trung tâm điều dưỡng cho thương binh, bệnh binh, các khu điều dưỡng cho người có công với cách mạng. Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ thương binh, người có công với cách mạng chủ động tham gia vào thị trường lao động, Nhà nước cũng ban hành một số hình thức hỗ trợ đối tượng chính sách trong việc vay vốn với lãi suất thấp nhằm tạo việc làm và giải quyết việc làm, như Chương trình 327, Chương trình vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Chương trình xóa đói giảm nghèo... Nhà nước áp dụng một số hình thức như: tặng nhà tình nghĩa, hỗ trợ kinh phí để sử dụng và sửa chữa nhà ở, hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí khi mua nhà của Nhà nước hoặc giao đất làm nhà ở... Bên cạnh đó, việc xây dựng xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng đã trở thành phong trào thi đua và được cấp ủy, chính quyền các cấp, các đoàn thể

đưa vào kế hoạch phấn đấu hàng năm, tạo không khí lành mạnh ở cơ sở.

Với những chủ trương và chính sách kịp thời, đến nay, cả nước có trên 1.47 triệu người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng; 14.500 cán bộ lão thành cách mạng được hỗ trợ cải thiện nhà ở; hàng chục nghìn con thương binh, con liệt sĩ được hưởng chế độ ưu đãi về giáo dục và đào tạo; 100% bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được phụng dưỡng và chăm sóc chu đáo; 782.397 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; hơn 95% đối tượng chính sách đạt được mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình của xã hội...⁽¹⁶⁾

Cùng với những kết quả đạt được, việc thực hiện chủ trương của Đảng đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục, giải quyết. Mặc dù việc thực hiện chính sách đối với thương binh và người có công với cách mạng về cơ bản là đúng đối tượng, kịp thời gian, nhưng có thể thấy tình trạng khai man, gian lận hồ sơ người có công để hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

Bên cạnh đó, mặc dù có sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước và xã hội nhưng đời sống của một bộ phận thương binh và người có công với cách mạng còn gặp khó khăn, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chế độ chăm sóc sức khỏe cho người có công và thân nhân còn hạn chế. Mức trợ cấp cho con của người có công đi học còn thấp, chưa đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập

Công tác quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở ở một số địa phương trong thực hiện chính sách đối với người có công còn nhiều bất cập. Một số văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng chưa đầy đủ, thiếu thống nhất.

15 - Vũ Thị Lan Hương, Hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 234, tháng 7/2015.

16 - Bùi Sỹ Lợi, Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa công tác chăm sóc người có công và hoàn thành xác nhận người có công với cách mạng, Tạp chí Cộng sản, số 885, tháng 7/2016.

Quy trình hướng dẫn về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, trách nhiệm xác nhận người có công chưa đồng bộ, thiếu hợp lý; có nội dung quá khắt khe, gây khó khăn cho đối tượng. Một số quy định chưa sát thực tiễn khiến việc triển khai gặp khó khăn như chế độ đối với người hoạt động kháng chiến, thủ tục, hồ sơ hưởng trợ cấp...

* *Một số khuyến nghị:* Tiếp tục phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, hoàn thiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thiết nghĩ thời gian tới cần chú trọng một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tập trung rà soát, hoàn thiện các thủ tục hành chính trong xác nhận đối tượng người có công và trong thực hiện chế độ theo hướng thuận lợi cho đối tượng, đồng thời đảm bảo hạn chế tối đa việc lợi dụng chính sách. Hướng dẫn giải quyết các vướng mắc, tồn đọng đối với hồ sơ đề nghị công nhận người có công với cách mạng; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính bảo đảm việc xem xét, xác nhận để người có công với cách mạng được thụ hưởng chính sách thuận lợi, kịp thời, chính xác, đúng quy định. Thực hiện có hiệu quả việc tìm kiếm hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính liệt sĩ chưa có đủ thông tin. Tiến hành tổng kết quá trình thực hiện chính sách pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng làm căn cứ đề xuất, hoàn thiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công phù hợp với tình hình mới.

Thứ hai, đẩy mạnh xã hội hóa phong trào “đền ơn đáp nghĩa” trong tình hình mới. Không ngừng nâng cao nhận thức của xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ về tinh cảm, đạo đức, trách nhiệm đối với người và gia đình có công với Tổ quốc, với nhân dân. Khởi dậy và phát huy phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, thu hút, tập hợp nhiều nguồn lực vật chất và tinh thần của nhân dân cùng với Nhà nước chăm lo người có công. Riêng đối với gia đình liệt sĩ cần tiếp tục tổ chức tốt việc thông báo, thông tin về mộ liệt sĩ đến thân nhân gia đình liệt sĩ. Tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ hiện có; xây dựng và từng bước

hoàn thiện các thiết kế tri ân liệt sĩ (nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm liệt sĩ) ở cấp xã, cấp huyện bằng nguồn ngân sách do Nhà nước đảm bảo, kết hợp với các nguồn xã hội hóa.

Thứ ba, thời gian qua, trong quá trình thực hiện các chính sách ưu đãi người có công đã xuất hiện tiêu cực, tham nhũng, hiện tượng xác lập hồ sơ giả để hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước, gây bức xúc trong dư luận, làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng, với chế độ. Hơn bao giờ hết, cần phải chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra các khâu thực thi chính sách ở từng địa phương, từng ngành về quá trình tổ chức thực hiện chính sách, để những chính sách ưu đãi luôn minh bạch, đúng với đạo nghĩa của dân tộc...

Thứ tư, tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công có nhiều cố gắng trong học tập, công tác, phát triển kinh tế và tham gia hoạt động xã hội, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy truyền thống cách mạng là những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo. Nhân rộng điển hình tiên tiến của phong trào, phát huy dân chủ, công khai mọi chính sách về lĩnh vực người có công.

Như vậy, kể từ Sắc lệnh số 20/SL quy định chế độ hưu bổng thương tật, tiền tuất cho thân nhân tử sĩ do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký và ban hành ngày 16 tháng 2 năm 1947, đến nay Đảng và Nhà nước đã xây dựng và thực hiện thống nhất trong cả nước một hệ thống chính sách, chế độ đối với thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng. Kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017) là dịp quý để nhìn lại và đánh giá tổng thể những chính sách, những chương trình đền ơn đáp nghĩa mang đậm truyền thống của dân tộc và thể hiện rõ sự tri ân của người dân Việt Nam với các thế hệ đi trước đã cống hiến, hy sinh vì lợi ích dân tộc... Từ đó điều chỉnh chính sách và thực hiện tốt hơn nữa chính sách có ý nghĩa này trong thời gian tới. ☐